**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CƠ KHÍ**

------\*\*\*\*-----

****

**TIỂU LUẬN**

**MÔN HỌC: AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ MÔI TRƯỜNG**

***NỘI DUNG:* LÀ MỘT KỸ SƯ CƠ KHÍ TRONG TƯƠNG LAI, BẠN HÃY NÊU NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG VỀ KHOA HỌC BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ PHÁP LUẬT, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH BẢO HỘ LAO ĐỘNG. ĐỒNG THỜI THAM QUAN THỰC TẾ TẠI XƯỞNG TRƯỜNG ĐỂ CHỈ RA CÁC MỐI NGUY HIỂM, NHỮNG NGUY CƠ MẤT AN TOÀN CỦA THIẾT BỊ, MÁY MÓC VÀ ĐƯA RA CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐỂ NÂNG CAO Ý THỨC VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI NƠI THỰC TẬP**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. TRẦN ĐỨC THÀNH**

**Sinh viên thực hiện: NHÓM 5**

***TP. Hồ Chí Minh, Ngày … Tháng … năm 2022***

**PHIẾU GIAO BÀI TIỂU LUẬN VÀ BÁO CÁO**

**NHÓM: 5**

Tên môn học: An toàn lao động và môi trường

Lớp học: DHCDT17BTT

Mã lớp học phần: 422000255807

Học kỳ 1, Năm học 2022 - 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Mã số SV** | **Lớp** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Bùi Hoàng Phúc | 21084331 | DHCDT17B | Team Leader |
| 2 | Nguyễn Văn Sơn | 21080541 | DHCDT17B | Note Taker |
| 3 | Nguyễn Hoàng Phúc | 2104621 | DHCDT17B | Time keeper |
| 4 | Trần Thiên Phúc | 21097991 | DHCDT17B | Reporter |
| 5 | Trần Anh Quốc | 21089101 | DHCDT17B | Team Member |
| 6 | Hoàng Văn Sằn | 21087001 | DHCDT17B |  |
| 7 | Huỳnh Minh Sơn | 21071231 | DHCDT17B |  |
| 8 | Trần Minh Quang | 21107921 | DHCDT17B |  |
| 9 | Huỳnh Ngọc Tâm | 21082851 | DHCDT17B |  |
| 10 | Lê Huỳnh Duy Tâm | 21071541 | DHCDT17B |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2022*  **Giảng viên** |

ThS. Trần Đức Thành

# MỤC LỤC

[**LỜI MỞ ĐẦU 7**](#_Toc117277788)

[**CHỌN MÁY CHO BÀI TIỂU LUẬN 8**](#_Toc117277789)

[**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ATLD TRONG CƠ KHÍ-CƠ ĐIỆN TỬ 9**](#_Toc117277790)

[**1.1- Những khái niệm chung về khoa học bảo hộ lao động 9**](#_Toc117277791)

[***1.1.1- Một số khái niệm cơ bản* 9**](#_Toc117277792)

[***1.1.2- Các yếu tố nguy hiểm và có hại* 9**](#_Toc117277793)

[***1.1.3- Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp* 9**](#_Toc117277794)

[**1.2- Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động 9**](#_Toc117277795)

[***2.1.1- Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động* 9**](#_Toc117277796)

[***2.1.2- Tính chất của công tác bảo hộ lao động* 10**](#_Toc117277797)

[**1.3- Pháp luật, chế độ chính sách bảo hộ lao động 10**](#_Toc117277798)

[***3.1.1- Hệ thống pháp luật, chế độ chính sách bảo hộ lao động của Việt Nam* 10**](#_Toc117277799)

[**a) Hệ thống luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động của việt nam IL1.1 Bộ luật lao động (trích) 10**](#_Toc117277800)

[**b) Chế độ chính sách bảo hộ lao động 13**](#_Toc117277801)

[***3.1.2- An toàn vệ sinh lao động trong luật lao động* 14**](#_Toc117277802)

[**1.4- Kết luận 15**](#_Toc117277803)

[**CHƯƠNG 2: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG MÁY, THIẾT BỊ TRONG XƯỞNG THỰC HÀNH CỦA KHOA CƠ KHÍ 16**](#_Toc117277804)

[**SVTH: ….. 16**](#_Toc117277805)

[**Mã sinh viên: 21107921 16**](#_Toc117277806)

[**2.1- Giới thiệu về máy 16**](#_Toc117277807)

[**2.2- Công dụng của máy dập 16**](#_Toc117277808)

[**2.3- Nguyên lý gia công trên máy dập 16**](#_Toc117277809)

[**2.4- Các yếu tố nguy hiểm khi gia công trên máy dập 16**](#_Toc117277810)

[***a)Các yếu tố nguy hiểm do nguyên lý làm việc của máy* 16**](#_Toc117277811)

[***b) Do văng bắn phôi* 17**](#_Toc117277812)

[***c) Khi gia công cần nung nóng:* Khi nung nóng kim loại đến nhiệt độ cao, nơi làm việc thường xuyên nóng, bụi, khói. 17**](#_Toc117277813)

[***d) Tiếng ồn, rung động:* do máy gia công gây ra thường vượt quá tiêu chuẩn cho phép. 17**](#_Toc117277814)

[***e) Nguy hiểm về điện:* nếu có điện rò ra vỏ thiết bị, vỏ máy không được nối trung tính, nối đất theo tiêu chuẩn 17**](#_Toc117277815)

[**2.5- Các biện pháp khắc phục khi gia công trên máy dập 18**](#_Toc117277816)

[***a) Thiết bị* 18**](#_Toc117277817)

[***b) An toàn khi sử dụng máy rèn, dập* 19**](#_Toc117277818)

[**CHƯƠNG 3- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 20**](#_Toc117277819)

[**3.1- Kết luận 20**](#_Toc117277820)

[**3.2- Kiến nghị 20**](#_Toc117277821)

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

# LỜI MỞ ĐẦU

Trong lĩnh vực lao động, việc tạo điều kiện làm việc trong môi trường an toàn, vệ sinh lao động để ngăn ngừa tai nạn trong công việc, bệnh nghề nghiệp nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động. Đặc biệt là trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đặt ra những thách thức mới, đòi hỏi mới về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cũng được đặt ra đối với một Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động, đó là phải xây dựng văn hoá an toàn, văn hoá phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong cơ sở lao động.

Xây dựng văn hóa an toàn lao động là thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp về an toàn và sức khỏe cho người lao động. Nó mang lại lợi ích cho cả người lao động và người sử dụng lao động. Do đó việc xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp là việc rất cần thiết và doanh nghiệp nào cũng nên thực hiện. Chính vì thế, bài tiểu luận này em xin nghiên cứu về đề tài “Vấn đề văn hóa an toàn lao động tại các doanh nghiệp Việt Nam trong tình hình hiện nay” để làm rõ thực trạng của vấn đề này

# CHỌN MÁY CHO BÀI TIỂU LUẬN

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ATLD TRONG CƠ KHÍ-CƠ ĐIỆN TỬ

## **1.1- Những khái niệm chung về khoa học bảo hộ lao động**

### ***1.1.1- Một số khái niệm cơ bản***

Điều kiện lao động là một tập hợp tổng thể các yếu tố tự nhiên, kĩ thuật, kinh tế, xã hội, được biểu hiện thông qua các công cụ và phương tiện lao động, quá trình công nghệ, môi trường lao động và sự sắp xếp, bố trí, tác động qua lại của chúng trong mối quan hệ với con người, tạo nên một điều kiện nhất định cho con người trong quá trình lao động. | Đánh giá, phân tích điều kiện lao động phải tiến hành đánh giá, phân tích đồng thời trong mối quan hệ tác động qua lại của tất cả các yếu tố trên.

### ***1.1.2- Các yếu tố nguy hiểm và có hại***

Trong một điều kiện lao động cụ thể, bao giờ cũng xuất hiện các yếu tố vật chất có ảnh hưởng xấu, nguy hiểm, có nguy cơ gây tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động, gọi đó là các yếu tố nguy hiểm và có hại. Cụ thể là :

- Các yếu tố vật lí như nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, rung động, các bức xạ có hại, bụi.

- Các yếu tố hoá học như các chất độc, các loại hơi, khí, bụi độc, các chất phóng xạ.

- Các yếu tố sinh vật, vi sinh vật như các loại vi khuẩn, siêu vi khuẩn, kí sinh trùng, côn trùng, rắn.

- Các yếu tố bất lợi về tư thế lao động, không tiện nghi do không gian chỗ làm việc, nhà xưởng chật hẹp, mất vệ sinh. Các yếu tố tâm lí không thuận lợi...

### ***1.1.3- Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp***

Tai nạn lao động là tai nạn xảy ra trong quá trình lao động, do tác động đột ngột từ bên ngoài, làm chết người hay làm tổn thương, hoặc phá huỷ chức năng hoạt động bình thường của một bộ phận nào đó của cơ thể.

Khi bị nhiễm độc đột ngột thì gọi là nhiễm độc cấp tỉnh, có thể gây chết người, ngay tức khắc hoặc huỷ hoại chức năng nào đó của cơ thể thì cũng được gọi là tại nạn lao động.

## **1.2- Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động**

### ***2.1.1- Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động***

Mục đích của công tác bảo hộ lao động là thông qua các biện pháp về khoa học kĩ thuật, tổ chức, kinh tế, xã hội để loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại phát sinh trong sản xuất, tạo nên một điều kiện lao động thuận lợi và ngày càng được cải thiện tốt hơn, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau và giảm sức khoẻ cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động, nhằm bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ và tính mạng người lao động, trực tiếp góp phần bảo vệ và phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động.

Bảo hộ lao động trước hết là một phạm trù sản xuất, nhằm bảo vệ yếu tố năng động nhất của lực lượng sản xuất là người lao động. Mặt khác việc chăm lo sức khoẻ cho người lao động, mang lại hạnh phúc cho bản thân và gia đình họ còn có ý nghĩa nhân đạo.

### ***2.1.2- Tính chất của công tác bảo hộ lao động***

- Tính chất khoa học kĩ thuật : vì mọi hoạt động của nó đều xuất phát từ những cơ sở khoa học và các biện pháp khoa học kĩ thuật.

- Tính chất pháp lí ; thể hiện trong luật lao động, quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người lao động.

- Tính chất quần chúng :người lao động là một số động trong xã hội, ngoài những biện pháp khoa học kĩ thuật, biện pháp hành chính, việc giác ngộ nhận thức cho người lao động hiểu rõ và thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động là cần thiết.

## **1.3- Pháp luật, chế độ chính sách bảo hộ lao động**

### ***3.1.1- Hệ thống pháp luật, chế độ chính sách bảo hộ lao động của Việt Nam***

### **a) Hệ thống luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động của việt nam IL1.1 Bộ luật lao động (trích)**

Điều 95:

1/ Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo đảm 4in toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động. Người lao động phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của da nh nghiệp. Mọi tổ chức và cá nhân có 1 liên quan đến lao động, sản xuất phải tuân theo pháp luật về sau toàn lao động, vệ sinh lao động và về bảo vệ môi trường.

2/ Chính phủ lập chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động. đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và ngân sách của Nhà nước, đầu tư nghiên cứu khoa học, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất dụng cụ, thiết bị an toàn lao động, vệ sinh lao động, nhưng tiện bảo vệ cá nhân; ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động

3/ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia với Chính phủ trong việc xây dựng chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học và xây dựng pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Điều 96:

1/ Việc xây dựng mới hoặc mở rộng, cải tạo Cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và tàng trữ các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phải có luận chứng về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường xung quanh theo quy định của pháp luật. Danh mục các loi my, thiết bị, vật tư, cấp chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành.

2/ Việc sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại máy, thiết bị vật tư, năng lượng, điện, hoá chất, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, diệt chuột, việc thay đổi công nghệ, nhập khẩu công nghệ mới phải được thực hiện theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động. Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động phải được khai báo, đã ng ký và xin cấp giấy phép với cơ quan thanh tra Nhà nước về an toàn lao động hoặc vệ sinh lao động

Điều 97: Người sử dụng lao động phải bảo đảm nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, độ thoáng, độ sáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về bụi, hơi, khí độc, phổ ng xạ, điện từ trường, nóng. ẩm, ổn, Trung và các yếu tố có hại khác. Các yếu tố đó phải được định kỳ kiểm tra đo lường.

Điều 98:

1/ Người dử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2/ Người sử dụng lao động phải có đủ các phương tiện che chắn các bộ phận dễ gây nguy hiểm của mẩy, thiết bị trong doanh nghiệp, nơi làm việc, nơi đặt máy, thiết bị, nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại trong doanh nghiệp, phải bố trí để nhờ ng sự cố, có bảng chỉ dẫn về an toàn lao động, vệ sinh lao động đặt ở vị trí mà mọi người dễ thấy, dễ đọc.

Điều 99:

1/ Trong trường hợp nơi làm việc, máy, thiết bị có nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động phải thực hiện ngay những biện pháp khắc phục hoặc phải ra lệnh ngừng hoạt động tại nơi làm việc và đối với máy, thiết bị đó cho tới khi nguy cơ được khắc phục.

2/ Người lao động có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe doạ nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khoẻ của mình và phải báo ngay với người phụ trách trực tiếp. Người sử dụng lao động không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc đó học trở lại nơi làm việc đó, nếu nguy Cơ chưa được khắc phục.

Điều 100; Nơi làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, dễ gây tai nạn lao động phải được người sử dụng lao động trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế và trang bị bảo hộ lao động thích hợp để bảo đảm ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

Điều 101: Người lao động làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại phải được cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân.

Người sử dụng lao động phải bảo đảm các phương tiện bảo vệ cá nhân đạt tiêu chuẩn chất lượng và quy cách theo quy định của pháp luật.

Điều 102: Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khoẻ quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần để phòng trong công việc của từng người lao động

Người lao động phải được khám sức khoẻ khi tuyển dụng và khám sức khoẻ định kỳ theo chế độ quy định. Chi phí khám sức khoẻ cho người lao động cho người sử dụng lao động chịu. Điều 103:

Do Manh nghiệp có trách nhiệm tổ chức chăm lo sức khoẻ cho người lao động và phải kịp thời sở cứu, cấp cứu cho người lao động khi cần thiết.

Điều 104; Người làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại được bồi dưỡng bằng hiện vật, hưởng chế độ ưu đãi về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật.

Người làm việc ở Mi có yếu tố gây nhiễm độc, nhiễm trùng, khi hết giờ làm việc phải được người sử dụng lao động bảo đảm các biện pháp khử độc, khử trùng vệ sinh cá nhân.

Điều 105:

Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ đo động.

Người bị tai nạn lao động phải được cấp cứu kịp thời và điều trị chu đáo. Người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tai nạn lao động theo quy định của pháp luật

Điều 106:

Bệnh nghề nghiệp là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tắc động đối với người lao động. Danh mục các loại bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 641 u khi lấy ý kiến Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đại diện của người sử dụng lao động.

Người bị bệnh nghề nghiệp phải được điều trị chu đáo, khám sức khoẻ định kỳ, có hồ sơ sức khoẻ riêng biệt.

Điều 107:

1/ Người tàn tật do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được giám định y khoa để xếp hạng thương tật, xác định mức độ suy giảm khả năng lao động và được phục hồi chức năng lao động, nếu còn tiếp tục làm việc, thì được sắp xếp công việc phù hợp với sức khoẻ theo kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa lao động.

2/ Người sử dụng lao động phải chịu toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị Xong cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp. Người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nếu doanh nghiệp chưa tham gia loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc, thì người sử dụng lao động phải trả cho người lao động một khoản tiền ngang với mức độ quy định trong Điều lệ Bảo hiểm xã hội.

3/ Người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường ít nhất bằng 30 tháng lương cho người lao đồng bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người chết do tai nạn lao động, hệ nh nghề nghiệp mà không do lỗi của người lao động. Trường hợp do lỗi của người lao động, thì cũng được trợ cấp một khoảng tiền ít nhất bằng 12 tháng lương.

Điều 108:

Tất cả các vụ tai nạn lao động, các trường hợp bị bệnh nghề nghiệp đều phải được khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật

Nghiêm cấm mọi hành vi che giấu, khai báo hoặc báo cáo gia sự thật về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

### **b) Chế độ chính sách bảo hộ lao động**

Nội dung chế độ , chính sách bảo hộ lao động gồm:

- Các biện pháp kinh tế - xã hội, tổ chức quản lý và cơ chế quản lý công tác bảo hộ lao động.

- Các chính sách, chế độ nhằm đảm bảo sử dụng lao động hợp lý, bồi dưỡng phục hồi sức họ động, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.

- Chế độ đối với lao động nữ, lao động vị thành niên và lao động trong các nghề công việc đặc thù.

- Các chính sách, chế độ bảo hộ lao động nhằm bảo đảm thúc đẩy việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, biện pháp về vệ sinh lao động như chế độ trách nhiệm của cán bộ quản lý, tổ chức bộ máy làm công tác bảo hộ lao động, các chế độ về tuyên truyền huấn luyện, chế độ về thanh kiểm tra, khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động ..

   Công tác bảo hộ lao động gồm nhiều công việc, thuộc nhiều lĩnh vực công tác khác nhau. Hiểu được nội dung công tác bảo hộ lao động sẽ giúp cho người sử dụng lao động đề cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động để đạt kết quả tốt nhất.

### ***3.1.2- An toàn vệ sinh lao động trong luật lao động***

### **a) Nghĩa vụ của người sử dụng lao động**

Người sử dụng lao động có nghĩa vụ tuân thủ tiêu chuẩn , vi phạm an toàn , chính sách chế độ bảo hộ lao động, bảo đảm điều kiện làm việc an toàn –vệ sinh. Người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm về tình trạng an toàn và sức khoẻ người của người lao động

Hàng năm, Khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải lập kế hoạch, biện pháp an toàn lao động và cải thiện điều kiện làm việc.

Trang bị đầy đủ các phương tiện cá nhân và thực hiện các chế độ khác về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động theo quy định của nhà nước.

Phân công trách nhiệm và cử người giám sát thực hiện các quy định, nội quy, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động trong doanh nghiệp, phối hợp với các công đoàn cơ sở tuyên truyền, giáo dục người lao động chấp hành quy định biện pháp làm việc an toàn, xây dựng và duy trì hoạt động mạng lưới an toàn viên và vệ sinh viên.

Xây dựng nội quy, quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với từng loại máy, thiết bị công nghệ theo tiêu chuẩn của Nhà nước .

Thực hiện huấn luyện, hướng dẫn người lao động nâng cao hiểu biết và kỹ năng làm việc an toàn.

Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ của người lao động theo chế độ quy định. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ khai báo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả tình hình thực hiện an toàn - vệ sinh | lao động, cải thiện điều kiện lao động và báo cáo với cơ quan thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **b) Quyền hạn của người sử dụng lao động**

Buộc người lao động phải tuân thủ các quy định nội quy các biện pháp an toàn - vệ sinh lao đong.

Khen thưởng người chất hành tốt và kỷ luật người vi phạm trong việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động

Khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyết định của thanh tra lao động , nhưng phải chất hành những quy định đó khi chưa có quyết định mới.

### **c) Nghĩa vụ của người lao động**

Chấp hành các quy định nội quy về an toàn-vệ sinh lao động có liên quan đến công việc , nhiệm vụ

Phải sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị - an toàn vệ sinh nơi làm việc, nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường .

Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi có phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động , gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm . Tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn , sự cố khi có lệnh của người sử dụng lao động.

### **d) Quyền của người lao động.**

Yêu cầu người sử dụng lao động bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh , cải thiện điều kiện lao động, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, hướng dẫn biện pháp an toàn – vệ sinh lao động.

Từ chối làm công việc hoặc tự rời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe doạ nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của mình và phải báo cáo ngay với người có phụ trách trực tiếp , từ chối trở lại làm việc nếu những nguy cơ đó chưa được khắc phục – Khiếu nại hoặc tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi người sử dụng lao động vi phạm quy định của nhà nước hoặc không thực hiện giao kết về an toàn –vệ sinh lao động trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể .

### **1.4- Kết luận**

Không chỉ riêng các ngành liên quan tới kĩ thuật, mà nhiều ngành nghề khác cần phải có tính an toàn trong lao động để người lao động tránh các vấn đề như bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn lao động. Trong mọi trường hợp thì người lao động vẫn phải giữ tập trung cao độ, bình tĩnh giải quyết các vấn đề và đặt biệt là phải có cái đầu lạnh để xữ lý các tình huống khẩn cấp.

Người lao động cần phải biết các điều luật bảo hộ người lao động để mang lại lợi ích cho chính bản thân và gia đình khi xảy ra các vấn đề về tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp.

# CHƯƠNG 2: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG MÁY, THIẾT BỊ TRONG XƯỞNG THỰC HÀNH CỦA KHOA CƠ KHÍ

# SVTH: …..

# Mã sinh viên: 21107921

## **2.1- Giới thiệu về máy**

Máy dập là loại thiết bị cơ khí sử dụng lực lớn tác động từ trên xuống để dập, ép, cắt các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu

Máy ép nilon dùng xin-lanh nén khí

## **2.2- Công dụng của máy dập**

Máy dập có công dụng là dập, ép, cắt các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu

## **2.3- Nguyên lý gia công trên máy dập**

Cách sử dụng công tắc nước khi vận hành

Cần chỉnh nút điều chỉnh sau mỗi thao tác

Cần ngắt nguồn điện khi loại bỏ tạp chất trong khuôn

Cần sử dụng thiết bị chuyên dung để dọn dụng, tạp chất

## **2.4- Các yếu tố nguy hiểm khi gia công trên máy dập**

**a)Các yếu tố nguy hiểm do nguyên lý làm việc của máy**

- Với máy rèn, dập chuyển động lên, xuống của đầu búa, khuôn trên với lực lớn, tốc độ cao, khoảng không gian giữa búa và đe giữa khuôn trên và khuôn dưới là vùng nguy hiểm, lại cần có

Ảnh minh họa

các thao tác để gia công: đưa phôi vào, lấy sản phẩm ra, với rèn lại là vùng để chồn, vuốt, chặt kim loại...

***b) Do văng bắn phôi***

- Do phôi không được kẹp chặt khi gia công, do phôi nằm không đúng vị trí trong khuôn nên dễ văng bắn ra với lực lớn.

- Do chi tiết gia công văng ra làm khuôn trên trực tiếp ép, đè lên khuôn dưới (cối).

Ảnh minh họa

- Do các bộ phận chuyển động của máy không được bảo dưỡng sửa chữa kịp thời gây ra văng bắn, gây chấn thương.

***c) Khi gia công cần nung nóng:*** Khi nung nóng kim loại đến nhiệt độ cao, nơi làm việc thường xuyên nóng, bụi, khói.

***d) Tiếng ồn, rung động:*** do máy gia công gây ra thường vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

***e) Nguy hiểm về điện:*** nếu có điện rò ra vỏ thiết bị, vỏ máy không được nối trung tính, nối đất theo tiêu chuẩn

## **2.5- Các biện pháp khắc phục khi gia công trên máy dập**

***a) Thiết bị***

+ Các máy rèn, dập, phải được bố trí ở nhà một tầng.

+ Móng của búa máy cần làm chắc chắn, những búa máy lớn cần đặt trên bệ giảm chấn, cấm đặt búa máy trực tiếp trên nền đất.

+ Đe của búa máy đặt cố định, đặt trên đế gỗ chắc chắn, thớ dọc, đế phải có đai xiết chặt, chôn sâu xuống đất tối thiểu 0,5m, cấm đặt đe trên nền đất, các đe phải cách nhau tối thiểu 2,5m.

+ Mặt đe phải nhẵn, độ nghiêng không quá 2%, khoảng cách tối thiểu từ lò nung đến đe là 1,5m, giữa lò và đe không được bố trí đường vận chuyển. Cửa lò phải chắc chắn và đóng kín bằng đối trọng. Khi nung kim loại, nhiệt độ ở khu vực làm việc không quá 40oC. Ống khói lò nung cần đặt cao hơn các công trình xung quanh, phải có thiết bị chống sét, có chụp che mưa.

+ Máy rèn dập phải được trang bị các thiết bị an toàn để loại trừ khả năng công nhân đưa tay vào vùng nguy hiểm như:

- Che chắn di động cùng với khuôn trên (chày)

- Cơ cấu gạt tay công nhân khỏi vùng nguy hiểm khi chày đi xuống.

- Dùng thiết bị điện điều khiển có 2 tiếp điểm thường hở để công nhân phải dùng 2 tay điều khiển.

- Dùng hơi, khí ép thổi sản phẩm ra khỏi khuôn (hạn chế về khối lượng và sản phẩm phải có dạng tấm).

- Cơ giới hoá khâu đưa phôi tự động vào máy dập.

- Dùng tế bào quang điện để nếu tay công nhân còn trong vùng nguy hiểm thì máy không làm việc.

 Vỏ máy phải được nối đất, nối trung tính để đảm bảo an toàn khi có điện rò ra vỏ máy.

+ Các máy ép thuỷ lực, máy chuyển động bằng trục khuỷu, bánh lệch tâm cần có bảo vệ quá tải bằng li hợp ma sát hoặc chốt cắt an toàn.

+ Búa tạ, búa tay phải được chế tạo bằng thép dụng cụ, đầu búa phải lồi không có vết rạn nứt ở đầu búa hoặc ở lỗ tra cán. Cán búa tạ, cán búa bằng gỗ khô dẻo, không có mắt gỗ, không có vết nứt, không có thớ ngang. Cán búa phải thẳng nhẵn có chiều dài 0,3 ¸ 0,45m với búa tay, và từ 0,6 ¸ 0,8m với búa tạ. Búa phải được tra cán chắc chắn loại trừ khả năng búa văng khỏi cán khi sử dụng.

+ Máy rèn, dập phải có lý lịch máy, có đủ quy trình kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa thay thế các chi tiết của máy. Có nhật ký vận hành máy, và nội quy an toàn khi vận hành được niêm yết tại vị trí làm việc.

***b) An toàn khi sử dụng máy rèn, dập***

+ Khi thao tác búa máy không được để búa đánh trực tiếp lên mặt đe, nếu búa đánh liền 2 lần của 1 lần đạp bàn đạp điều khiển phải ngưng làm việc để sửa chữa.

+ Sau khi điều khiển, phải nhấc chân khỏi bàn đạp (bàn đạp cần che để tránh vật nặng rơi vào, máy tự khởi động rất nguy hiểm).

+ Với máy đột dập phải kiểm tra các cơ cấu an toàn xem có hoạt động bình thường không. Không dùng một tay điều khiển các cơ cấu quy định điều khiển phải bằng hai tay.

+ Chỉ những người đã được huấn luyện, được giao nhiệm vụ mới được sửa chữa, điều chỉnh, tháo lắp khuôn dập. Trước khi giao máy cho công nhân vận hành, người có trách nhiệm hiệu chỉnh máy phải kiểm tra toàn bộ hoạt động của máy. Khi có sự cố người vận hành phải dừng máy, báo ngay cho người quản lý máy để sửa chữa kịp thời, không tự ý sửa chữa, không sử dụng máy khi thiếu thiết bị an toàn.

+ Khi  lắp  đặt,  điều  chỉnh  khuôn  phải  ngắt  điện  và treo  biển  báo "đang thay khuôn, cấm đóng điện". Có biện pháp khoá chặt đầu búa ở vị trí trên cùng.

+ Tư thế làm việc phải thoải mái, không tự động kê thêm ghế ngồi nếu quy định vận hành không cho phép.

+ Máy vận hành cần 2 người, phải có người chỉ huy và hiệu lệnh phải thống nhất.

+ Sử dụng đầy đủ trang bị phòng hộ cá nhân (quần áo BHLĐ, mũ, găng, giầy, yếm, nút chống ồn...).

+ Khi làm việc cần tập trung tư tưởng để đảm bảo có năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt và an toàn. Cấm đùa nghịch, nói chuyện riêng, đưa tay vào vùng nguy hiểm.

+ Bố trí sản xuất cần có giờ giải lao xen kẽ, tránh căng thẳng vừa giảm năng suất vừa tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động.

# CHƯƠNG 3- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

## **3.1- Kết luận**

….

…..

## **3.2- Kiến nghị**

….

…..

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. Sách**

[1] Tác giả. *Tên sách*. Tên Nhà xuất bản, năm xuất bản.

VD:

Ví dụ:

[1] Ngô Lê Thông. *Công nghệ hàn điện nóng chảy*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005

**2. Nguồn từ Internet:**

Tác giả. Tên bài báo. Internet: địa chỉ đầy đủ, ngày truy cập.

Ví dụ:

[2] Hybrid electric vehicles in the United States. Internet: <http://en.wikipedia.org/wiki/Hybrid_electric_vehicles_in_the_United_States>, 26/12/2014.